

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

TỈNH ĐẮK LẮK

SỐ 06/2025

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐẮK LẮK
08 Lý Thái Tổ, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Website: skhcn.daklak.gov.vn

Kính gửi: Quý bạn đọc!

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk là cơ quan thực hiện nghĩa vụ thông báo hỏi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Technical Barriers to Trade - TBT) tại địa phương (quy định tại Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại).

Bản tin TBT nhằm cung cấp thông tin hoạt động liên quan đến việc thực thi Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại, tin thông báo quy định kỹ thuật của các nước thành viên WTO đang còn trong giai đoạn dự thảo và hoạt động về tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh nhà để các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tham khảo có biện pháp cải tiến quản lý, nâng cao năng lực khả năng cạnh tranh, tham gia hội nhập thành công.

Ban Biên tập Bản tin trân trọng giới thiệu để Quý bạn đọc theo dõi việc thực hiện các quy định về rào cản kỹ thuật trong thương mại. Ban Biên tập cũng mong nhận được nhiều thông tin, bài viết từ các Sở, ngành, doanh nghiệp, ý kiến đóng góp của Quý bạn đọc để Bản tin ngày càng hoàn thiện và phong phú hơn.

Ban Biên tập

TRONG SỐ NÀY:

Tin cảnh báo:

- Thông báo về Sản phẩm túi giấy;
- Thông báo của Liên bang Nga về Nước uống đóng chai;
- Thông báo của Việt Nam về Đồ uống có cồn và Sữa dạng lỏng;
- Thông báo của Kenya về các sản phẩm thủy sản.

Thông tin pháp luật:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt.

Tin tức:

- Truy xuất nguồn gốc - Nâng cao giá trị hàng hoá Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Tập huấn đảm bảo đo lường, chất lượng cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

TIN CẢNH BÁO

THÔNG BÁO VỀ TÚI GIẤY

(Quốc gia: BURUNDI, KENYA, RWANDA, TANZANIA, UGANDA)

1. Ngày thông báo: 03 tháng 12 năm 2025.

2. Sản phẩm: Bao và túi, bao gồm túi hình nón được làm bằng giấy, bìa cứng, bông xenlulo hoặc màng sợi xenlulo (ngoại trừ loại có đáy rộng ≥ 40 cm và bìa đựng đĩa nhạc) (Mã HS: 481940); Sản phẩm giấy nói chung (Mã ICS: 85.080.01); Túi giấy.

3. Mô tả nội dung: quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với túi giấy chủ yếu dùng để đóng gói và/hoặc đựng các hàng hóa.

4. Mục tiêu: Thông tin người tiêu dùng, dán nhãn; Phòng ngừa các hành vi gian lận và bảo vệ người tiêu dùng; Yêu cầu về chất lượng; Hải hòa hóa.

5. Ngày đề xuất thông qua: Sẽ được xác định sau.

6. Ngày lấy ý kiến cuối cùng: 01 tháng 02 năm 2026 hoặc 60 ngày kể từ ngày thông báo.



THÔNG BÁO CỦA LIÊN BANG NGA VỀ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

1. Thông báo số: G/TBT/N/RUS/179, ngày 08 tháng 12 năm 2025.

2. Sản phẩm: Nước uống đóng chai.

3. Mô tả nội dung: Dự thảo sửa đổi số 2 của TR EAEU 044/2017 (Quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh Kinh tế Á-Âu về An toàn nước uống đóng gói, bao gồm cả nước khoáng thiên nhiên), gồm: bổ sung yêu cầu về dán nhãn nước khoáng thiên nhiên, nước uống tự nhiên và nước uống đã qua xử lý, xác nhận sự phù hợp của ghi nhãn khi công bố hợp quy hoặc đăng ký nhà nước; điều chỉnh giới hạn cho phép của florua (trong nước khoáng thiên nhiên dùng để uống thường xuyên), mangan; các yêu cầu đánh giá an toàn phóng xạ đối với nước uống trị liệu và nước uống vừa dùng thường xuyên vừa có tác dụng trị liệu; loại bỏ một số điểm không nhất quán về soạn thảo và kỹ thuật.



4. Mục tiêu: Ngăn chặn các hành vi gây hiểu lầm cho người tiêu dùng về nước uống đóng chai, bao gồm nước khoáng thiên nhiên; bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người.

5. Ngày đề xuất thông qua: Sẽ được xác định sau.

6. Ngày lấy ý kiến cuối cùng: 06 tháng 3 năm 2026.

THÔNG BÁO CỦA VIỆT NAM VỀ ĐỒ UỐNG CÓ CỒN

1. Thông báo số: G/TBT/N/VNM/386, ngày 04 tháng 12 năm 2025.

2. Sản phẩm: Đồ uống có cồn.

3. Mô tả nội dung: Quy định giới hạn tối đa các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, các yêu cầu quản lý đối với cồn thực phẩm dùng để sản xuất đồ uống có cồn, các sản phẩm đồ uống có cồn; áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm đồ uống có cồn tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Mục tiêu: Bảo vệ an toàn sức khỏe của con người.

5. Ngày đề xuất thông qua: 04 tháng 01 năm 2026.

6. Ngày dự kiến có hiệu lực: 01 tháng 7 năm 2026.

7. Ngày lấy ý kiến cuối cùng: 03 tháng 01 năm 2026 hoặc 30 ngày kể từ ngày thông báo.



THÔNG BÁO CỦA VIỆT NAM VỀ SỮA DẠNG LỎNG

1. Thông báo số: G/TBT/N/VNM/385, ngày 04 tháng 12 năm 2025.

2. Sản phẩm: Sản phẩm từ sữa - sản phẩm sữa dạng lỏng (HS. 0401.10.10).

3. Mô tả nội dung:

Quy định giới hạn các chỉ tiêu lý hóa lý, các yêu cầu về an toàn thực phẩm, quản lý đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng, bao gồm: Sữa tươi nguyên kem thanh trùng/tiệt trùng; Sữa tươi thanh trùng/tiệt trùng; Sữa tách béo một phần/tách béo thanh trùng/tiệt trùng; Sữa hoàn nguyên/phối trộn lại; sữa hỗn hợp; Sữa cô đặc; Sữa đặc có đường; Hỗn hợp sữa cô đặc tách béo và chất béo thực vật; Hỗn hợp sữa cô đặc tách béo có đường và chất béo thực vật.

Không áp dụng đối với các sản phẩm sữa công thức dành cho trẻ em đến 36 tháng tuổi, sữa công thức dùng cho mục đích y tế đặc biệt dành cho trẻ nhỏ và thực phẩm chức năng; áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh

doanh, nhập khẩu các sản phẩm sữa dạng lỏng tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Mục tiêu và cơ sở lý luận, bao gồm bản chất của các vấn đề cấp bách, nơi áp dụng: Bảo vệ an toàn sức khỏe của con người.

5. Ngày đề xuất thông qua: 04 tháng 01 năm 2026.

6. Ngày dự kiến có hiệu lực: 01 tháng 7 năm 2026.

7. Ngày lấy ý kiến cuối cùng: 03 tháng 01 năm 2026.



THÔNG BÁO CỦA KENYA VỀ CÁ, THỦY SẢN

1. Thông báo số: G/TBT/N/KEN/1934, ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Sản phẩm: Cá và sản phẩm thủy sản (mã ICS: 67.120.30)

3. Mô tả nội dung: Hướng dẫn về việc thu thập, lưu trữ mẫu để phân tích đối với cá và các sản phẩm thủy sản.

4. Mục tiêu: Thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; Yêu cầu về chất lượng.

5. Ngày đề xuất thông qua: 31 tháng 3 năm 2026.

6. Ngày dự kiến có hiệu lực: Sẽ được xác định sau.

7. Ngày lấy ý kiến cuối cùng: 30 tháng 01 năm 2026 hoặc 60 ngày kể từ ngày thông báo.



THÔNG BÁO CỦA KENYA VỀ MỰC ĐÔNG LẠNH

1. Thông báo số: G/TBT/N/KEN/1935, ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Sản phẩm: Mực, bạch tuộc, mực nang (mã ICS: 67.120.30)

3. Mô tả nội dung: Quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu, thử nghiệm đối với mực nang và mực ống đông lạnh.

4. Mục tiêu và cơ sở lý luận: Thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; Yêu cầu về chất lượng.

5. Ngày đề xuất thông qua: 31/3/2026.



6. Ngày dự kiến có hiệu lực: xác định sau.

7. Ngày lấy ý kiến cuối cùng: 30 tháng 01 năm 2026 hoặc 60 ngày kể từ ngày thông báo.

THÔNG BÁO CỦA KENYA VỀ TÔM, TÉP KHÔ

1. Thông báo số: G/TBT/N/KEN/1936, ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Sản phẩm: Tôm, giáp xác (mã ICS: 67.120.30)

3. Mô tả nội dung: Quy định các yêu cầu, phương pháp thử nghiệm đối với tôm hoặc tép khô.

4. Mục tiêu và cơ sở lý luận, bao gồm bản chất của các vấn đề cấp bách, nơi áp dụng: Thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; Yêu cầu về chất lượng.

5. Ngày đề xuất thông qua: 31 tháng 3 năm 2026.

6. Ngày dự kiến có hiệu lực: Sẽ được xác định.

7. Ngày lấy ý kiến cuối cùng: 30 tháng 01 năm 2026 hoặc 60 ngày kể từ ngày thông báo.



(Nguồn: TBT Việt Nam)

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ THỨC ĂN THỦY SẢN VÀ SẢN PHẨM XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Ngày 24/11/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư 67/2025/TT-BNNMT quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; có hiệu lực từ ngày 25/5/2026.

Thông tư này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến sản xuất, nhập khẩu và đánh giá sự phù hợp của thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam.



Quy chuẩn quy định các giới hạn tối đa cho phép về chỉ tiêu an toàn như aflatoxin B1, ethoxyquin, kim loại nặng (chì, cadimi, thủy ngân, asen), và vi sinh vật trong thức ăn thủy sản

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm ba phần chính về thức ăn thủy sản: thức ăn hỗn hợp (QCVN 93:2025/BNNMT), chất bổ sung (QCVN 94:2025/BNNMT), và thức ăn tươi sống (QCVN 100:2025/BNNMT). Mỗi phần quy định các giới hạn tối đa cho phép về chỉ tiêu an toàn như aflatoxin B1, ethoxyquin, kim loại nặng (chì, cadimi, thủy ngân, asen), và vi sinh vật (*Salmonella* spp., *Escherichia coli*).

- Đối với Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: Quy chuẩn QCVN 97:2025/BNNMT quy định về hóa chất và chế phẩm sinh học dùng để

xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Các chỉ tiêu an toàn bao gồm hàm lượng asen, chì, và vi sinh vật (*Salmonella* spp., *Escherichia coli*).

Các phương pháp thử nghiệm được quy định chi tiết trong các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế như TCVN và ISO. Quy trình công bố hợp quy và đánh giá sự phù hợp được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi đưa ra thị trường.

Cục Thủy sản và Kiểm ngư, cùng với Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố, chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy chuẩn này. Các tổ chức, cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định và báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi cần thiết.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ ĐƯỜNG SẮT

Bộ Xây dựng vừa ban hành Thông tư số 44/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 về các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Cụ thể:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tín hiệu giao thông đường sắt, số hiệu QCVN 21:2025/BXD; quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với công trình và thiết bị tín hiệu, phương thức báo hiệu, phương pháp sử dụng tín hiệu và yêu cầu quản lý trên đường sắt quốc gia loại hình đường đơn có tốc độ thiết kế từ 120km/h trở xuống và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.



Bộ Xây dựng ban hành mới Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tín hiệu giao thông đường sắt

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Khai thác đường sắt, số hiệu QCVN 22:2025/BXD; quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý đối với các công trình đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt, tổ chức chạy tàu trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có kết nối ray vào đường sắt quốc gia đang khai thác, đường sắt khổ 1000mm, đường sắt khổ

1435mm và đường sắt lồng (khổ 1435mm và 1000mm), có tốc độ thiết kế từ 120km/h trở xuống.

3. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt trong kiểm tra định kỳ, hoán cải, nhập khẩu đã qua sử dụng, số hiệu 23:2025/BXD. Phạm vi điều chỉnh: Quy định các yêu cầu kỹ thuật và việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường sắt khi kiểm tra định kỳ, hoán cải và nhập khẩu đã qua sử dụng.

4. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đầu máy Đielzen, phương tiện chuyên dùng tự hành trong kiểm tra sản xuất lắp ráp và nhập khẩu mới, số hiệu 24:2025/BXD.

5. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Toa xe, phương tiện chuyên dùng không tự hành trong kiểm tra sản xuất lắp ráp và nhập khẩu mới, số hiệu 25:2025/BXD. Phạm vi điều chỉnh: Quy định yêu cầu kỹ thuật và việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với đầu máy Đielzen, phương tiện chuyên dùng tự hành trên hệ thống đường sắt Việt Nam trong sản xuất lắp ráp và nhập khẩu mới.

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá chuyển hướng của đầu máy, toa xe, số hiệu 26:2025/BXD. Phạm vi điều chỉnh: Quy định các yêu cầu kỹ thuật và việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với giá chuyển hướng sản xuất lắp ráp và nhập khẩu của đầu máy, toa xe vận hành trên hệ thống đường sắt Việt Nam.

7. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bộ móc nối, đỡ đấm của đầu máy, toa xe, số hiệu 27:2025/BXD. Phạm vi điều chỉnh: Quy định các yêu cầu kỹ thuật và việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với bộ móc nối, đỡ đấm sản xuất lắp ráp và nhập khẩu mới của đầu máy, toa xe.

(Phòng QL TCĐLCL tổng hợp)

TIN TỨC

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC – NÂNG CAO GIÁ TRỊ HÀNG HOÁ VIỆT NAM TRONG CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU

Ngày 11/12/2025 tại Hà Nội, Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Đề án 100/QĐ-TTg và Hội thảo “Truy xuất nguồn gốc (TXNG) - Nâng cao giá trị hàng hoá Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu” đã được tổ chức.

Hội nghị và Hội thảo lần này do Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia NBC (thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ) phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) thực hiện.

Trong khuôn khổ hội nghị, ông Bùi Bá Chính - Giám đốc Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia đã có bài tham luận chia sẻ về “Kết quả 5 năm thực hiện Đề án 100 của Chính phủ về TXNG”. Theo ông Chính, sau 5 năm triển khai, hệ thống pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật về TXNG đã từng bước được hoàn thiện, tạo nền tảng quan trọng cho việc áp dụng thống nhất trên phạm vi quốc gia.

Về tiêu chuẩn quốc gia, cho đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố 35 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về TXNG và mã truy vết, định danh sử dụng trong truy xuất nguồn gốc. Bao gồm các nhóm tiêu chuẩn về: mã truy vết; định danh; tiêu chuẩn quy định chung cho hệ thống TXNG; tiêu chuẩn TXNG cho sản phẩm thịt gia súc, gia cầm, sữa và các sản phẩm từ sữa, thủy sản... Các tiêu chuẩn này đã bao phủ hầu hết các nhóm sản phẩm chủ lực cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong giai đoạn 2019 - 2025, công tác triển khai Đề án 100 tại địa phương đã được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, 100% trong số 34 tỉnh, thành phố (mới) đã sắp xếp ổn định bộ máy; xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương; triển khai thí điểm TXNG cho các nhóm sản phẩm chủ lực, trong đó có nông sản, sản phẩm OCOP nhằm hỗ trợ TXNG; góp phần phục vụ công tác quản lý; phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng thương hiệu và chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

Trong giai đoạn 2019 - 2025, cả nước đã tổ chức trên 10.000 khóa đào tạo về TXNG, thu hút trên 1 triệu lượt doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp và trực tuyến, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực triển khai hệ thống một cách bền vững.

Song song với đó, nhiều địa phương đã đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống TXNG cấp tỉnh, từng bước kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia. Cổng thông tin chính thức vận hành từ 01/10/2024, trở thành hạ tầng kết nối trung tâm giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Tính đến nay, 100% doanh nghiệp sử dụng đầu số mã vạch Việt Nam (đầu mã 893) với trên 1,9 triệu sản phẩm đã được định danh; hơn 5.000 sản phẩm kê khai dữ liệu chuỗi đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin TXNG. Ở cấp địa phương, 24 tỉnh, thành phố đã đưa hệ thống TXNG cấp tỉnh vào vận hành; trong đó 13 địa phương đã kết nối kỹ thuật với Cổng, và 04 địa phương đã chia sẻ dữ liệu thành công.

“Nhìn chung, Đề án 100 đã khẳng định vai trò quan trọng của TXNG trong quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng, an toàn và năng lực cạnh tranh của hàng hóa, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”, ông Chính khẳng định.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, các nhiệm vụ trọng tâm sẽ tập trung vào việc đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống TXNG cấp tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia; hoàn thiện hạ tầng công nghệ, bảo đảm liên thông và khai thác hiệu quả dữ liệu. Mục tiêu đặt ra là: ít nhất 80% dữ liệu TXNG của các ngành hàng trong diện được chia sẻ lên Cổng; 150.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia; 4 triệu sản phẩm được định danh; 100% sản phẩm rủi ro cao áp dụng TXNG bắt buộc; bảo đảm hệ thống công tác dự báo cung cầu và các chính sách dự báo rủi ro.

(Nguồn: Báo VietQ)

TẬP HUẤN ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG CHO CÁC CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU CỦA TỈNH

Từ ngày 10-16/12/2025, tại phường Tuy Hòa, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 tổ chức lớp tập huấn đảm bảo đo lường, chất lượng cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho hơn 100 nhân viên và cửa hàng trưởng cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Đây là hoạt động Thực hiện Đề án 996 “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.



Quang cảnh lớp tập huấn

Tại lớp tập huấn, các chuyên gia Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 truyền đạt các chuyên đề: Vai trò của hoạt động đo lường trong doanh nghiệp và hiện trạng đo lường tại Việt Nam hiện nay; tổng quan về đề án “Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”...

Đồng thời, các chuyên gia đã hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; hướng dẫn đảm bảo đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu cho hơn 100 nhân viên và cửa hàng trưởng cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh...

(Phòng QL TCĐLCL tổng hợp)

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Bùi Thanh Toàn - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Trưởng ban biên tập: ThS. Lâm Vũ Mỹ Hạnh - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Phó ban biên tập: ThS. Phạm Nữ Bảo Ngọc - TP. Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Biên tập viên: Bùi Quốc Thọ, Nguyễn Ngọc Nam, Nguyễn Thị Thìn, Trần Thị Phương Nga.

Sửa bản in: ThS. Phạm Nữ Bảo Ngọc - TP. Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Giấy phép xuất bản số: 138/GP-XBBT ngày 11/8/2025 do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk cấp.